|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Công tác xây dựng ngành Tư pháp hiện nay**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2022)*

Năm 2021, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW; thực hiện các Nghị định số 101, 120, 62, 106, 107, 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm…; thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết của Bộ ngành Tư pháp (Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 của Văn phòng Chính phủ) và các Quyết định về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**I. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH NĂM 2021**

**1. Một số kết quả đạt được**

**1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Ngành của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp**

Công tác tư pháp tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đã có những bước chuyển biến tích cực. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể công tác xây dựng pháp luật, trong đó, tăng cường đội ngũ những người làm công tác xây dựng pháp luật, bố trí đủ kinh phí cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Ngành của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp được đổi mới mạnh mẽ. Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ đẩy mạnh phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước trong công tác tổ chức cán bộ. Nhận diện, đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để đề ra nhiều biện pháp, giải pháp căn cơ, chỉ đạo quyết liệt nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, sai phạm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện.

**1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Ngành**

Xác định hoàn thiện thể chế phải đi trước một bước, Bộ, ngành Tư pháp đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản như:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 29/3/2021).

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp (Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021) và Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021). Các Quyết định này là cơ sở để sắp xếp, tổ chức lại, duy trì và phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp và thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Công tác hoàn thiện thể chế về tổ chức cán bộ THADS: Quyết định ban hành chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên; Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ trong lĩnh vực thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành[[1]](#footnote-1); Quyết định quy định về nội dung quản lý của Lãnh đạo Tổng cục THADS đối với cơ quan THADS thuộc địa bàn phụ trách; Quy chế đánh giá công chức, người lao động hệ thống THADS; Quy trình quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan THADS... Qua đánh giá bước đầu, các văn bản, đề án mới được ban hành đã tạo thuận lợi, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan THADS. Hiện đang tập trung hoàn thiện Đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy Hệ thống THADS và xây dựng bộ tiêu chí phân công nhiệm vụ cho các Chấp hành viên trong Hệ thống THADS.

- Tổ chức rà soát các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định này. Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

**1.3. Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy**

***- Bộ Tư pháp****:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP, trong năm 2021, Bộ Tư pháp đã tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ, xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP).

***- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp – Hộ tịch cấp xã:*** Thực hiện chủ trương hướng về cơ sở, trong năm 2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã[[2]](#footnote-2). Đến nay, đã có 48/63 Sở Tư pháp được UBND cấp tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; đã có .../63 địa phương có văn bản chỉ đạo về kiện toàn, nâng cao chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

***- Hệ thống THADS****:* Tổng cục THADS đã xây dựng Đề án sắp xếp hệ thống Tổ chức THADS. Trong đó dự kiến sắp xếp kiện toàn các đơn vị trong hệ thống tổ chức THADS theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa, đảm bảo thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn tinh giản biên chế với sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức và người lao động; tiết kiệm chi phí.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Trong năm 2021, các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp chịu nhiều tác động tiêu cực do diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch, phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, Bộ, ngành Tư pháp vẫn cơ bản hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác xây dựng Ngành cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế cần sớm được khắc phục.

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế:Còn có văn bản, đề án chưa đảm bảo về thời hạn ban hành theo quy định.

- Về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy:Hiện còn một số Sở Tư pháp chưa được UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

- Về thực hiện phân cấp, phân quyền cho các cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương gắn với kiểm tra, giám sát:Việc đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công chưa đồng bộ với điều kiện, cơ chế giám sát (thanh tra, kiểm tra) việc thực hiện các quy định, nên một số nơi, một số lúc việc quản lý còn chưa được hiệu quả.

- Về công tác cán bộ, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức:Việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo một số đơn vị còn chậm[[3]](#footnote-3). Biên chế cán bộ tư pháp, pháp chế chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao; phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận công chức tư pháp, pháp chế còn hạn chế, dẫn đến chưa hoàn thành nhiệm vụ hoặc có sai phạm trong thực thi công vụ.

- Việc kiện toàn tổ chức pháp chế chưa đáp ứng được yêu cầu của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Nhiều địa phương không có tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh hoặc bố trí cán bộ chuyên trách mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm[[4]](#footnote-4); có nơi do không có biên chế hoặc không bố trí được biên chế, một số Sở, ngành ở một số địa phương đã thành lập Phòng Pháp chế sau đó lại giải thể. Mô hình tổ chức pháp chế ở các cơ quan, đơn vị được tổ chức không thống nhất, mỗi đơn vị tổ chức theo một mô hình riêng nên việc phối hợp để triển khai thực hiện công việc giữa các cơ quan, đơn vị với nhau về công tác pháp chế còn gặp nhiều khó khăn.

**2.2. Nguyên nhân**

Có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến việc còn tồn tại một số hạn chế nêu trên, trong đó chủ yếu là xuất phát từ các nguyên nhân khách quan, cụ thể:

- Năm 2021 là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, là năm đầu của nhiệm kỳ Chính phủ mới, do vậy, Yêu cầu áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội trong thời gian dài ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chỉ đạo, điều hành, hạn chế khả năng huy động nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách.

- Số lượng văn bản, đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ cần xây dựng, hoàn thiện tăng đột biến, nhiều vấn đề mới, có vấn đề chưa có hướng dẫn cụ thể, thời gian yêu cầu hoàn thành gấp nên rất khó hoàn thành theo kịp tiến độ; một số cơ quan tham gia góp ý các dự thảo văn bản còn chậm.

- Việc hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương cũng gặp không ít khó khăn do sự mất cân đối giữa nhiệm vụ và số lượng biên chế được giao của các cơ quan tư pháp, pháp chế, nhất là đối với cơ quan tư pháp địa phương các cấp. Nhìn chung, các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hội tịch cấp xã đang phải thực hiện một khối lượng lớn công việc trong khi biên chế còn thiếu dẫn đến sự quá tải trong công việc, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Việc thành lập tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh gặp khó khăn do không đủ tiêu chí về biên chế để thành lập Phòng Pháp chế theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Mặt khác, một số văn bản được ban hành không phù hợp với Nghị định số 55/2011/NĐ-CP[[5]](#footnote-5). Do đó, các địa phương không có cơ sở để thành lập Phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Tại nhiều tổ chức pháp chế của bộ, ngành, địa phương, nhiệm vụ pháp chế được ghép với phòng, ban chuyên môn khác để thành lập phòng/ban/Vụ Pháp chế. Số biên chế được giao hiện nay còn ít nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tại một số Vụ Pháp chế thuộc bộ, số lượng công chức hiện có còn đang thấp hơn so với chỉ tiêu được giao.

- Sự phối hợp của một số cấp ủy địa phương trong công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống thi hành án dân sự còn chưa kịp thời.

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH**

**1. Về triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

***1.1. Về dịch vụ công chứng và mạng lưới các Phòng công chứng***

Dịch vụ công chứng là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, quy hoạch mạng lưới các Phòng công chứng như sau:

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Duy trì các Phòng công chứng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tại những nơi chưa có điều kiện xã hội hóa hoạt động công chứng để giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng dịch vụ công chứng; không thành lập mới Phòng công chứng đối với những nơi đã xã hội hóa được hoạt động công chứng.

- Tiếp tục chuyển đổi hoạt động của các Phòng công chứng sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; các Phòng công chứng tăng dần mức độ tự chủ hàng năm theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho Phòng công chứng so với giai đoạn 2016-2020; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục duy trì các Phòng công chứng hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng dịch vụ công chứng; đẩy mạnh mức độ tự chủ tài chính hàng năm.

***1.2. Về dịch vụ đấu giá tài sản và mạng lưới các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản***

Dịch vụ đấu giá tài sản là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, quy hoạch mạng lưới các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản như sau:

a) Giai đoạn 2021-2025

- Duy trì các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng dịch vụ đấu giá tài sản; những nơi chưa có điều kiện xã hội hóa hoạt động đấu giá tài sản thì duy trì các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hiện có; không thành lập mới Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

- Đẩy mạnh chuyển đổi hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tăng dần mức độ tự chủ hàng năm theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản so với giai đoạn 2016-2020; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục duy trì các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng dịch vụ đấu giá tài sản; đẩy mạnh mức độ tự chủ tài chính hàng năm, phấn đấu chỉ còn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước.

***1.3. Về dịch vụ trợ giúp pháp lý và mạng lưới các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước***

Dịch vụ trợ giúp pháp lý do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp thực hiện là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu, quy hoạch mạng lưới các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước như sau:

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 01 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để cung ứng dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý; Các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

***1.4. Về tổ chức thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ***

Tổ chức thực hiện các Quyết định nêu trên, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giao UBND cấp tỉnh: Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, đề nghị UBND cấp tỉnh sắp xếp, duy trì các Phòng công chứng, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản và đảm bảo kinh phí hoạt động cho các tổ chức này theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, duy trì các đơn vị tự chủ về tài chính để giữ vai trò chủ đạo, đầu tàu trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp và duy trì các đơn vị đầu mối để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Các Phòng công chứng, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sẽ không chịu sự điều chỉnh của quy định về số lượng người làm việc tối thiểu.

**2. Về công tác tư pháp - hộ tịch cấp xã**

Từ vị trí, vai trò quan trọng, nhiệm vụ ngày càng nhiều của công tác tư pháp-hộ tịch cấp xã và từ thực tiễn, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

-Tiếp tục quan tâmlãnh đạo, chỉ đạo việccủng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đủ số lượng, ưu tiên bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch làm công tác hộ tịch chuyên trách tại các xã, phường, thị trấn là đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 có đông dân cư, số lượng công việc hộ tịch nhiều.

- Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí cán bộ đảm nhận công tác tư pháp - hộ tịch có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; bảo đảm cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức danh được phân công. Đề nghị cân nhắc kỹ việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo hướng bảo đảm hài hòa giữa việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng và yêu cầu công việc tư pháp được giao ngày càng nhiều, đặc biệt là lĩnh vực chuyên sâu và am hiểu tình hình tại địa bàn dân cư của công tác hộ tịch cấp xã theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Bố trí, tạo điều kiện cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch, nhất là các trường hợp hiện nay chưa có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn luật và nghiệp vụ về công tác hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch và yêu cầu công tác tư pháp ở cơ sở.

**3. Về công tác tổ chức, cán bộ pháp chế**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ trướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật[[6]](#footnote-6); Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

**4. Về thực hiện quy định về vị trí việc làm**

Sở Tư pháp chủ động tham mưu xây dựng Đề án vị trí việc làm sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp[[7]](#footnote-7) và các Bộ, ngành về vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI, KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP CÁC CẤP NĂM 2022**

**1.** Vềhoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy:(1) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định thay thế nghị định số 96/2017/NĐ-CP; (2) Kiện toàn cơ cấu tổ chức đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; (4) Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy, tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, giảm khâu trung gian, một người làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao một người làm, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về định mức biên chế, vị trí việc làm; (5) Sắp xếp cấp phòng và tương đương thuộc Cục THADS bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chí thành lập phòng theo quy định; sắp xếp Chi cục THADS phù hợp với phương án sắp xếp của Tòa án nhân dân cấp huyện[[8]](#footnote-8), sắp xếp theo nghị quyết của UBTVQH về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện; bố trí, sắp xếp đủ số lượng cấp trưởng, số lượng cấp phó các đơn vị trong Hệ thống THADS theo đúng quy định, bảo đảm sự ổn định, kế thừa, có lộ trình, bảo đảm chế độ, chính sách đối với công chức; (6) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP với các nội dung quan trọng về: chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy pháp chế ở địa phương, chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế... để thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về công tác pháp chế.

**2.** Tăng cường phân cấp, phân quyền trong các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp, bảo đảm tính ổn định, tránh gián đoạn trong giải quyết công việc và gây phiền hà cho người dân và tổ chức, cụ thể: Đổi mới vai trò quản lý nhà nước của Bộ đối với việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch phát triển đối với các lĩnh vực tư pháp theo chủ trương xã hội hóa; đề xuất các chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia và các nguồn lực trong xã hội cho các công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cơ chế và thực hiện quản lý theo hướng kết hợp với tăng cường tính tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đổi mới và hoàn thiện pháp luật về phân cấp quản lý đối với các lĩnh vực công tác tư pháp, bảo đảm tất cả các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp phải được luật hóa, trong đó bao gồm các quy định về phạm vi, nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**3.** Tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phân cấp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp: Thực hiện thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra để bảo đảm chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công tác được phân cấp. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp, phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời những vướng mắc, khó khăn và chấn chỉnh những nội dung chưa được thực hiện nghiêm chỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện thanh tra công vụ theo quy định; quán triệt và thực hiện đầy đủ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp.

**4.** Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (Bộ Tư pháp; tổ chức pháp chế; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch; Hệ thống THADS) có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước; tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có cơ chế lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

**5.** Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp chuyên nghiệp, chất lượng.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với các Bộ, ngành**

***1.1. Bộ Nội vụ***

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, củng cố kiện toàn, đổi mới về tổ chức, bộ máy, biên chế người làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao.

- Trình Chính phủ quy định khung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục, cấp phòng thuộc sở, cấp phòng thuộc chi cục thuộc sở và cấp phòng thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

- Trình Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và khung số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

***1.2. Bộ Tài chính***

Nghiên cứu, sớm sửa đổi các quy định về kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng pháp luật; có chế độ, chính sách đãi ngộ đối với công chức tư pháp, chế độ ưu đãi nghề đối với cán bộ pháp chế Bộ, ngành, địa phương giống như các chức danh tư pháp khác như thanh tra, tòa án, kiểm sát, thi hành án, để thu hút cũng như động viên, khích lệ công chức tư pháp, pháp chế gắn bó, cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì một nhà nước pháp quyền, thượng tôn pháp luật.

**2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm điều phối trong tổng biên chế của địa phương để ưu tiên bố trí biên chế, quan tâm cơ sở vật chất và tăng kinh phí hoạt động cho các cơ quan tư pháp các cấp; quan tâm lựa chọn, bố trí cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn luật và được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch vào chức danh công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, tập trung đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa đội ngũ công chức này theo đúng quy định của Luật Hộ tịch.

- Tăng cường giao quyền tự chủ tài chính theo giai đoạn cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Thông qua thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị sự nghiệp chủ động thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế, phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ sự nghiệp với chất lượng cao cho xã hội, tăng nguồn thu và tăng thu nhập cho viên chức, người lao động của đơn vị.

- Đề nghị quan tâm duy trì Phòng Pháp chế đã được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ưu tiên biên chế, tăng cường kinh phí và bố trí công chức làm công tác pháp chế chuyên trách để bảo đảm tính ổn định và hiệu quả thực hiện công tác này./.

1. Đã bãi bỏ yêu cầu không thực sự cần thiết về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với công chức chuyên ngành THADS, công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan THADS. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 1518/BTP-TCCB ngày 18/5/2021 hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp địa phương; Công văn số 81-CV/BCSĐ ngày 22/7/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về việc đề nghị quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. [↑](#footnote-ref-2)
3. Giai đoạn 2021-2026: còn 04 Cục THADS chưa được phê duyệt quy hoạch chức danh Cục trưởng Cục THADS, 06 Cục THADS chưa được phê duyệt quy hoạch chức danh Phó Cục trưởng, 45 Chi cục THADS chưa được phê duyệt quy hoạch. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tính đến ngày 01/4/2021, cả nước có 9.393 người làm công tác pháp chế trong đó có 2.635 người làm pháp chế chuyên trách, 6.758 người làm pháp chế kiêm nhiệm. Trong đó, tại Trung ương, có 4.429 người làm công tác pháp chế, gồm 1.417 người chuyên trách, 3.012 người kiêm nhiệm. Các địa phương có 55 Phòng Pháp chế được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh với 2.591 người làm công tác pháp chế, gồm 457 người chuyên trách, 2.134 người kiêm nhiệm; doanh nghiệp nhà nước có 2.373 người làm công tác pháp chế, gồm 761 người chuyên trách, 1.612 người kiêm nhiệm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Bộ Nội vụ đã ban hành 01 Thông tư và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành 13 Thông tư liên tịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trong đó, không quy định Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan này. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ *“Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, củng cố kiện toàn, đổi mới về tổ chức, bộ máy, biên chế người làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao”.* [↑](#footnote-ref-6)
7. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc hoàn thiện, ban hành các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn định mức biên chế, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp, hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức Tòa án nhân dân đã được xây dựng, trình cấp có thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-8)